TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Trần Thị Út;

2/- Bà Lê Thị Hồng Thảo.

- Thư ký phiên tòa*: ông Phạm Thành Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.*

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trân Quốc Vương*– Kiểm sát viên.*

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: anh **Võ Hoàng Q**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp M, xã K, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: chị **Dương Thị P**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp M, xã K, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Anh Q và chị P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Hoàng Q trình bày: anh và chị Dương Thị P tìm hiểu nhau từ năm 2007 đến tháng 01/2008 được sự đồng ý của gia đình nên anh, chị tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, huyện Cai Lậy(nay là thị xã Cai Lậy), tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2014 thì phát sinh mẫu thuẫn, thường xuyên xung đột, anh chị đã ly thân nhau từ tháng 02/2008 đến nay không hàn gắn được.

Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không khả năng hàn gắng nên anh Võ Hoàng Q yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

- Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu Tòa án chấp nhận cho anh Q được ly hôn với chị Dương Thị P.

- Về con chung: giữa anh Q và chị P có 01 con chung tên Võ Dương Hoàng Phương sinh ngày 09/7/2010, anh Q yêu cầu giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung, nợ chung: không có.

* Bị đơn chị Dương Thị P không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa:

- Anh Võ Hoàng Q vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Dương Thị P vắng mặt không có ly do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Hoàng Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Võ Hoàng Q là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Q.

Chị Dương Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa anh Võ Hoàng Q và chị Dương Thị P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện của anh Võ Hoàng Q xác định: cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị P không có hạnh phúc do nất đồng quan điểm, thường xuyên xung đột, đã ly thân từ tháng 8/2014 đến nay không hàn gắn được nên anh Q yêu cầu được ly hôn với chị P.

Chị Dương Thị P đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q, chị P không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ theo triệu tập của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định chị P không còn quan tâm đến tình trạng hôn nhân giữa chị và anh Q.

Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị P trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Q yêu cầu ly hôn với chị P là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Anh Q đã giao nộp bản sao giấy khai sinh chứng minh cháu Võ Dương Hoàng P sinh ngày 09/7/2010 là con chung giữa anh Q và chị P; Anh Q yêu cầu giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không có văn bản thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của anh Q.

Thấy rằng: cháu Hoàng P có bản khai thể hiện nguyện vọng sống chung với anh Q nên Hội đồng xét xử thấy căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chung giao con chung cho anh Q trực tiếp nuôi con là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: anh Q không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho con là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung:

Đơn khởi kiện anh Q xác định giữa anh và chị P không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Anh Q phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 1 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho anh Võ Hoàng Q được ly hôn với chị Dương Thị P.

2. Con chung: Giao 01 con chung tên Võ Dương Hoàng P sinh ngày 07/9/2010 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận anh Q không yêu cầu chị P cấp dưỡng cho con.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí:

Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo biên lai thu số 0018473 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên anh Q không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Anh Q và chị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Khánh, TX Cai Lậy;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đã ký

Hồ Thị Ánh Tuyết